

Sơn La, ngày 18 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2024

Thực hiện Công văn số 133/TTr-PCTN ngày 29/02/2024 của Thanh tra tỉnh Sơn La về việc xây dựng báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2024 báo cáo Thanh tra Chính Phủ; Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của nhà trường; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Để triển khai thực hiện tốt công tác PCTN trong nhà trường, nhà trường đã ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 406/QĐ-TCĐKTCN ngày 07/12/2023 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La.

- Kế hoạch số 1055/KH-TCĐKTCN ngày 07/12/2023 thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Kế hoạch số 1131/KH-TCĐKTCN ngày 29/12/2023 về tiếp công dân của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La.

- Kế hoạch số 38/KH-TCĐKTCN ngày 12/01/2024 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP năm 2024.

- Kế hoạch số 44/KH-TCĐKTCN ngày 16/01/2024 thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2024;

- Kế hoạch số 47/KH-TCĐKTCN ngày 16/01/2024 tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với viên chức, người lao động năm 2024.

- Kế hoạch 77/KH-TCĐKTCN ngày 26/01/2024 thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024.

- Kế hoạch 78/KH-TCĐKTCN ngày 26/01/2024 phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024.

- Kế hoạch 94/KH-TCĐKTCN ngày 02/02/2024 thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2024.

- Để thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm nhà trường đã xây dựng Tờ trình phê duyệt Đề án và được Sở Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-SNV ngày 29/01/2024 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các phòng, khoa quán triệt, triển khai tới viên chức, người lao động và HSSV thuộc khoa, phòng mình thực hiện các Nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN như theo danh mục các văn bản tuyên truyền, phổ biến tại Kế hoạch số 44/KH-TCĐKTCN ngày 16/01/2024 thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2024.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Nhà trường thường xuyên rà soát những quy định pháp luật mới ban hành và các quy định không còn hiệu lực để kịp thời triển khai tới viên chức, người lao động.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Nhà trường đã giao phòng Tổ chức - Hành Chính - Quản trị là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Giám hiệu trong việc triển khai thực hiện các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng trong khối viên chức, người lao động; giao phòng Khảo thí - ĐBCL và Công tác HSSV là đơn vị tham mưu việc quán triệt, triển khai các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng trong khối HSSV và giao phòng Đào tạo tham mưu triển khai việc giảng dạy nội dung chuyên đề phòng, chống tham nhũng cho các lớp hệ Trung cấp và Cao đẳng theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua các cuộc họp của phòng, khoa, họp chi bộ; đăng tải các văn bản về phòng chống tham nhũng trên Website của nhà trường;

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với đảng viên, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác PCTN, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong việc đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng trong viên chức, người lao động.

Nhà trường tiếp tục rà soát cập nhật các văn bản có liên quan đến Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng

dẫn thi hành có liên quan để triển khai kịp thời tới đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV trong toàn trường.

Nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc giảng dạy nội dung chuyên đề phòng, chống tham nhũng cho các lớp hệ Trung cấp và Cao đẳng theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ. Kết quả: Tính từ ngày 05/11/2023 đến ngày 08/3/2024 nhà trường đã tổ chức giảng dạy tiết học chuyên đề về phòng chống tham nhũng cho các em HSSV tại các lớp hệ cao đẳng và trung cấp với tổng số 06 tiết học cho 225 lượt HSSV của 07 lớp (*Hệ Cao đẳng 03 lớp, hệ trung cấp 04 lớp*).

Chỉ đạo phòng Đào tạo, phòng Khảo thí - đảm bảo chất lượng và Công tác HSSV và Đoàn TNCSHCM nhà trường chủ động trong việc lựa chọn đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào các hoạt động giáo dục, sinh viên, học sinh trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa và các hoạt động ngoại khóa.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN: Không

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong nhà trường.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Nhà trường đã thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực tài chính, ngân sách, mua sắm tài sản công, các định mức tiêu chuẩn, quy định của nhà trường; Trong quá trình mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo nhà trường luôn thực hiện đầy đủ những thủ tục theo quy định của nhà nước.

Công khai về thực hiện các chế độ, quyền lợi của viên chức, người lao động như: kết quả nâng lương hàng năm; công khai kết quả xét duyệt thi đua, khen thưởng, phân loại viên chức; công khai vị trí việc làm và số lượng người làm việc, công tác đào tạo, bồi dưỡng...

Việc công khai các lĩnh vực, hoạt động của nhà trường được thực hiện thông qua các hình thức như: Công bố tại cuộc họp của nhà trường, niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo bằng văn bản đến các phòng, khoa trực thuộc hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong quý I năm 2024, nhà trường đã sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 366/QĐ-TCĐKTCN ngày 29/11/2023 và quán triệt đến viên chức, người lao động được biết và thực hiện.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị kỹ thuật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu hành chính công, trong sử dụng tài sản, điện nước, điện thoại, công tác phí. Kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện nghiêm những quy định được đề ra tại Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo chi đúng, chi đủ, chi không vượt định mức quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Viên chức, người lao động nhà trường nghiêm túc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Quyết định 213/QĐ-TCĐKTCN ngày 07/6/2022 ban hành bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở GDNN theo Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTĐBXH, Thông báo số 234/TB-TCĐKTCN ngày 16/9/2019 thông báo quy định Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện nghiêm các quy định tại Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 23/5/2017 của chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao tinh thần trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Không

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Đã chỉ đạo các phòng, khoa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc hành chính của nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính nhà nước.

Nhà trường thực hiện thanh toán và chi trả các chế độ cho viên chức, người lao động thông qua tài khoản ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Nhà trường tiến hành kê khai tài sản thu nhập hàng năm cho 14 đồng chí viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng phải kê khai tài sản thu nhập năm 2023.

Trong quá trình triển khai và thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của nhà trường đảm bảo nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực và đầy đủ theo hướng dẫn. Nguồn gốc tài sản, thu nhập rõ ràng, minh bạch. Không có đối tượng nào phải thực hiện xác minh tài sản, thu nhập, không có các ý kiến phản ánh hay thắc mắc về bản kê khai đối với cá nhân nào.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Từ ngày 05/11/2023 đến hết ngày 08/3/2024 nhà trường không có đơn thư tố cáo, tin báo về hành vi tham nhũng có liên quan đến viên chức, nhân viên trong nhà trường.

II. Đánh giá chung về công tác PCTN

Nhà trường thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục xác định công tác PCTN, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên tại cơ quan, đơn vị mình. Nâng cao năng lực, phát huy tốt vai trò của cơ quan tham mưu về công tác PCTN, lãng phí; thực hiện tốt công tác đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, lãng phí vào giảng dạy, kịp thời giải quyết tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật;

2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, và có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

3. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về PCTN, lãng phí theo hướng đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về lối sống, đạo đức cho viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên về công tác phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chú trọng giáo dục về bản lĩnh chính trị, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tự giác trong rèn luyện cần, kiệm, liêm, chính, giữ gìn phẩm chất, xây dựng đoàn kết nội bộ...Thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

4. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh CCHC; tiếp tục thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn; tiếp tục thực hiện tốt công tác minh bạch tài sản và thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác; quy tắc ứng xử; quy tắc đạo đức nghề nghiệp của viên chức, người lao động.

5. Chỉ đạo phòng Đào tạo, phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Công tác HSSV và Đoàn TNCSHCM nhà trường chủ động trong việc lựa chọn đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm vào các hoạt động giáo dục, sinh viên, học sinh thông qua một số hoạt động ngoại khóa.

6. Kiến nghị, đề xuất: Không có

Trên đây là báo cáo Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

BIỂU TỔNG HỢP VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 05/11/2023 đến ngày 08/3/2024
 Kèm theo Báo cáo số 191/BC-TCĐKTCN ngày 18/3/2023
 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU Từ 05/11/2023 đến 08/3/2024
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	10
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	07
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	225
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		0
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	1

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0

27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	14
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>- Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu - nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>- Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0

42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>- Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
76.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		

77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0